

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 16-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dền Bá Lồng. Nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Bà Vi Thị Khiếu. Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Đ.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/3/2004 tại xã NL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản NL, xã NL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Lương Thị H. Vợ con: Chưa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Văn Đ: Anh Lương Văn D, sinh năm 1980 và chị Lương Thị H, sinh năm 1982 (là bố mẹ đẻ của bị cáo) Điều cư trú tại: Bản NL, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hoài. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản NL, xã NL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lương Công H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Cầu T, xã TC, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/12/2020, Lương Văn Đ đang ở nhà thì nhìn thấy anh Lương Văn T, sinh năm 1975 cùng trú tại bản NL, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đi chở củi về và có để chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 37K1- 121.39 ở dưới sân nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để bán lấy tiền trả nợ. Đến khoảng 05 giờ ngày 09/12/2020, lợi dụng lúc trời tối, Đ lén lút đi bộ sang nhà anh T, khi đến gần chiếc xe máy thì thấy chìa khóa đang dắt ở ổ khóa nên Đ đã bật chìa khóa rồi điều khiển chiếc xe đi theo hướng từ xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An ra xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để bán. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Đ đến hai quán sửa chữa xe máy ở bản Trung Tâm, xã Huồi Tụ để bán nhưng không bán được vì chiếc xe máy không có giấy tờ. Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe máy đi ra thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cây xăng Huồi Tụ thuộc khu vực xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Đ sợ bị phát hiện nên đã tháo biển kiểm soát 37K1- 121.39 của chiếc xe ra vứt. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, khi Lương Văn Đ điều khiển chiếc xe máy đi đến khu vực bản Cầu Tám, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt giữ.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã có Yêu cầu định giá tài sản số 194/YC-ĐG để đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An định giá: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- xám, số khung 3240JY138668, số máy E3X9E383170, biển kiểm soát 37K1- 121.39.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- xám, số khung 3240JY138668, số máy E3X9E383170, biển kiểm soát 37K1- 121.39 xe đã cũ và qua sử dụng có giá là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Cáo trạng số 52/CT-VKS-KS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố Lương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, các Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu

YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- xám, số khung 3240JY138668, số máy E3X9E383170, biển kiểm soát 37K1- 121.39 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Lương Văn T. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Bị cáo vi phạm pháp luật gia đình đã biết, đã quản lý và giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Về ý kiến của bị hại tại đơn xin xử vắng mặt: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại (có đơn xét xử vắng mặt) tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xử vắng mặt không yêu cầu về việc bồi thường, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 09/12/2020, tại bản NL, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Lương

Văn Đ lợi dụng sở hữ trong quản lý tài sản của gia đình anh Lương Văn T nên đã lấy trộm 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- xám, số khung 3240JY138668, số máy E3X9E383170, biển kiểm soát 37K1- 121.39 có giá trị là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Hành vi của Lương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đồng thời khi thực hiện hành vi vi phạm bị cáo là người dưới 18 tuổi, khi thực hiện hành vi bị cáo mới 16 tuổi 8 tháng 10 ngày nên cần áp dụng những quy định của Chương XII - Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chưa cần thiết mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- xám, số khung 3240JY138668, số máy E3X9E383170, biển kiểm soát 37K1- 121.39 đã được trả lại cho chủ sở hữu anh Lương Văn T là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp quá trình điều tra và đơn xin xử vắng mặt không có yêu cầu về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ: 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2021).

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã NL;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải